

TRƯỜNG THPT QUẢNG XƯƠNG 1



MÃ ĐỀ 132

(Đề gồm có 04 trang)

GIAO LUU KIEN THUC THI THPT QUOC GIA

LẦN 3 - NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ tên học sinh SBD Phòng

Câu 1: Giai cấp nào ở nước ta có nguồn gốc là những người trung gian làm thâu khoán, cung cấp vật liệu hay hàng hóa cho Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến. B. Tư sản. C. Tiều tư sản. D. Công nhân.

Câu 2: Tổ chức quốc tế nào ra đời và hoạt động có nhiều đóng góp cho sự phát triển phong trào cách mạng thế giới?

- A. Hội Quốc liên. B. Quốc tế Cộng sản. C. Liên Hợp Quốc. D. Hội Dân chủ.

Câu 3: Chiến thắng nào sau đây tác động đến việc đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị?

- A. Chiến thắng Vạn Tường. B. Chiến thắng Áp Bắc.
C. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long. D. Chiến thắng An Lão.

Câu 4: Tháng 11-1972, hai nước Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Tây Đức và Đông Đức trên cơ sở nào?

- A. Quyết định của hai nhà nước này. B. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
C. Chiến tranh lạnh sắp kết thúc. D. Thỏa thuận giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 5: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đâu

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
D. xây dựng được một lực lượng chính trị quân chúng đồng đảo.

Câu 6: Đề đi đến thắng lợi của cuộc Tống khôi nghĩa tháng Tám 1945, sự kiện nào được coi là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định?

- A. Thành lập khu căn cứ Việt Bắc.
B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
C. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
D. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5.1941).

Câu 7: Quan hệ Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 như thế nào?

- A. Hòa hoãn, tránh xung đột. B. Thương lượng để chấm dứt xung đột.
C. Đối đầu trực tiếp về quân sự. D. Vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 8: Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thúc đẩy phong trào công nhân Việt Nam trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước?

- A. Xây dựng cơ sở Hội ở hầu khắp cả nước. B. Mở lớp đào tạo, huấn luyện hội viên.
C. Xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh. D. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

Câu 9: Một trong những lực lượng tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam trong những năm 1925 – 1930 là

- A. Tiêu tư sản trí thức. B. Đại địa chủ. C. Tư sản mại bản. D. Văn thân, sĩ phu.

Câu 10: Tại Nam Phi, trước áp lực đấu tranh của người da màu, bản Hiến pháp năm 1993 đã chính thức xóa bỏ

- A. chế độ phân biệt chủng tộc. B. chế độ phong kiến.
C. chủ nghĩa phát xít. D. ách thống trị của đế quốc Mĩ.

Câu 11: Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tống khôi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đều

- A. bùng nổ ở đô thị rồi tỏa về nông thôn.
B. diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa từng phần.

- C. góp phần cùng phe Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- D. diễn ra dưới hình thức chiến tranh du kích cục bộ.

Câu 12: Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 1945-1973?

- A. Chi ngân sách cho quốc phòng thấp.
- B. Có nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.
- C. Không phải viện trợ cho đồng minh.
- D. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay của nước ngoài.

Câu 13: Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại, quốc gia Đông Nam Á nào có sự “chuyển mình mạnh nhất”?

- A. Thái Lan.
- B. Malaixia.
- C. Indônêxia.
- D. Xingapo.

Câu 14: Nước Cộng hòa Cuba ra đời (1-1-1959) là kết quả đấu tranh của nhân dân Cuba chống

- A. chế độ độc tài thân Mỹ.
- B. thực dân Hà Lan.
- C. thực dân Anh.
- D. thực dân Pháp.

Câu 15: Điểm khác biệt của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh so với châu Á và châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là về

- A. kết quả đấu tranh.
- B. đối tượng chủ yếu.
- C. lực lượng tham gia.
- D. hình thức đấu tranh.

Câu 16: Nửa sau thập niên 80 của thế kỷ XX, vị trí siêu cường tài chính số một thế giới thuộc về quốc gia nào?

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 17: Trong giai đoạn 1945-1950, Liên Xô phải tiến hành khôi phục kinh tế vì

- A. Mĩ triển khai Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
- B. các thế lực phản động trong nước chống phá.
- C. đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- D. bị các nước phương Tây bao vây, cấm vận.

Câu 18: Trật tự hai cực Ianta được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã phản ánh

- A. tương quan lực lượng mới giữa các cường quốc.
- B. tham vọng chi phối thế giới của các nước đế quốc.
- C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa.
- D. sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 19: Từ những năm 60-70 của thế kỷ XX, các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là do tác động của yếu tố nào sau đây?

- A. Tất cả các nước Đông Nam Á thực hiện mở cửa.
- B. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật.
- C. Các nước Đông Nam Á hoàn thành công nghiệp hóa.
- D. Trật tự thế giới hai cực - hai phe sụp đổ.

Câu 20: Phong trào “Đồng khởi” nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- B. giữ thế tiến công trên chiến trường.
- C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- D. giữ vững và phát triển thế tiến công.

Câu 21: Phong trào cách mạng Việt Nam (1919 - 1930) có điểm gì mới so với phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX?

- A. Mang tính dân tộc và dân chủ.
- B. Bổ sung thêm các lực lượng xã hội mới.
- C. Địa bàn hoạt động cả trong và ngoài nước.
- D. Xuất hiện khuyễn hướng vô sản.

Câu 22: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam mang tính thống nhất cao vì

- A. tập trung vào mục tiêu duy nhất là ruộng đất cho dân cày.
- B. có một chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.
- C. tập trung vào kẻ thù trước mắt là phản động thuộc địa.
- D. hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Câu 23: Những biện pháp nhằm giải quyết nạn đói của Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hơn một năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã

- A. nhanh chóng khôi phục sản xuất nông nghiệp.
- B. giải quyết hoàn toàn được nạn đói ở nước ta.
- C. đáp ứng được yêu cầu ruộng đất của toàn dân.
- D. bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng

Câu 24: Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ

- A. cách mạng nước ta lần đầu có tổ chức lãnh đạo.
- B. phong trào công nhân trở thành nòng cốt.

- C. đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng.
- D. khuynh hướng vô sản thắng thế ở nước ta.

Câu 25: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) có sự giống nhau về

- A. khuynh hướng chính trị.
- B. lực lượng tham gia.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. động cơ cách mạng.

Câu 26: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. Thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miền-Lào.
- D. Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Câu 27: Một trong những cơ sở quan trọng tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách khai thác bóc lột tàn bạo của Pháp.
- B. sự xuất hiện những lực lượng xã hội mới.
- C. những chuyển biến trong cơ cấu nền chính trị.
- D. sự du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 29: Hiệp định Giơnevơ (1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết là sự phản ánh đầy đủ

- A. tương quan lực lượng giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội Pháp.
- B. tương quan lực lượng giữa các bên tham gia hội nghị trong quá trình đàm phán.
- C. mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.
- D. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Câu 30: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), chiến thắng nào của quân dân ta buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh sang “đánh lâu dài”?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến thắng Trung Lào năm 1953.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 31: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. kết hợp ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- D. có sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và nhân loại tiền bối.

Câu 32: Phương hướng chiến lược của quân đội và nhân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953-1954 là tiến công vào

- A. vùng đồng bằng Bắc bộ, nơi tập trung quân cơ động của Pháp.
- B. Điện Biên Phủ, trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Nava.
- C. toàn bộ các chiến trường ở Việt Nam, Lào và Campuchia.
- D. những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

Câu 33: Trong thời gian triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969-1973), lực lượng quân Mĩ đóng vai trò như thế nào?

- A. Lực lượng nòng cốt và quyết định chiến bại.
- B. Dẫn đầu trong cuộc hành quân xâm lược.
- C. Phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần.
- D. Hỗ trợ và xung trận trên chiến trường.

Câu 34: Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), quân đội Việt Nam chuyển từ thế tiến công sang tiến công chiến lược từ khi nào?

- A. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
- B. Đông - Xuân 1953 – 1954.
- C. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 35: Các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945 ở Việt Nam *không* có sự khác biệt về

- A. nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt.
B. nhiệm vụ chiến lược.
C. hình thức tổ chức mặt trận.
D. khêu khích đấu tranh.

Câu 36: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

Câu 37: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945, một trong những chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. xây dựng lực lượng vũ trang.
B. thành lập tổ chức Công hội đồ.
C. thành lập Hội Đồng minh phản đế.
D. thành lập các đội tự vệ đồ.

Câu 38: Từ thực tiễn của lịch sử Việt Nam trong thế kỉ XX do Đảng lãnh đạo cho thấy bài học kinh nghiệm hàng đầu đưa đến sự thành công của cách mạng là gì?

- A. Cùng cố khối liên minh công nông trong đấu tranh.
B. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
C. Giải quyết mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giai cấp.
D. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chính quyền của nhân dân.

Câu 39: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 giành thắng lợi, một nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới được hình thành đã

- A. dẫn tới sự ra đời của hệ tư tưởng tiên bộ nhất thời đại.
B. đánh dấu sự xác lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.
C. làm thay đổi cục diện chính trị của thế giới lúc bấy giờ.
D. giáng một đòn vào khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 40: Cơ sở quan trọng để chính quyền cách mạng giải quyết khó khăn về tài chính sau khi Cách mạng tháng Tám - 1945 thành công là

- A. lòng yêu nước của nhân dân.
B. chính sách tiết kiệm chi tiêu.
C. Quốc hội cho lưu hành tiền Việt Nam.
D. sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

----- HẾT -----

Lưu ý - Kết quả được đăng tải trên trang Web: quangxuong1.edu.vn vào ngày 22/04/2021
- Lịch giao lưu lần 4 ngày 13/06/2021

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
1	B	11	C	21	D	31	B
2	B	12	B	22	B	32	D
3	C	13	D	23	A	33	C
4	D	14	A	24	C	34	B
5	D	15	B	25	D	35	B
6	B	16	C	26	D	36	D
7	C	17	C	27	B	37	A
8	D	18	A	28	D	38	B
9	A	19	B	29	C	39	C
10	A	20	A	30	A	40	A